Khảo Cứu Bộ Chơn Lý (KS. Minh Bình)

Đạo Phật Khất Sĩ

KHẢO CỨU BỘ CHƠN LÝ KS. Minh Bình (Viết xong ngày25 /9/2020.)

A. LỜI GIỚI THIỆU (Dài 24 trang A5.) B. TÌM HIỂU PHẦN DIỄN GIẢI NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CÁC ẤN PHẨM CHƠN LÝ (Dài hơn 10 trang A5.) C. NỘI DUNG BỘ CHƠN LÝ (Dài gần 4 trang A5.) D. HỌC CHƠN LÝ (Dài 8 trang A5.) E. CÁC PHẠM TRÙ TƯ TƯỞNG CỦA BỘ CHƠN LÝ (Dài hơn 4 trang A5.) F. TIỂU KẾT A. LỜI GIỚI THIỆU: Chơn Lý là bộ sách do Tổ sư Minh Đăng Quang sáng tác trong quá trình bảy năm ngài hoằng pháp, từ năm 1947 đến năm 1954. Thời gian chính thức viết và xuất bản bộ Chơn Lý là trong hai năm, từ đầu năm 1952 đến đầu năm 1954. Đây là bộ sách căn bản của Giáo pháp Khất Sĩ. Tất cả các vị khất sĩ nào đã sanh ra trong Giáo pháp Khất Sĩ đều phải nương theo đây để được trưởng thành. Đọc Chơn Lý, nghe Chơn Lý, học theo Chơn Lý, tu như Chơn Lý, thì cuộc đời vị khất sĩ đâu còn phải lo thiếu sót gì nữa. Bởi vì cả bảy đạo quả Thinh văn, Duyên giác, Bồ-tát và Như lai đều không ngoài bộ Chơn Lý của Tổ sư Minh Đăng Quang. Những ai thấy rõ điều này, hằng tin tưởng điều này, trọn đời sống với chơn lý mà đức Tổ sư đã dạy, ắt được vô lượng lợi ích cao thượng. Khi đọc hay nghe bộ Chơn Lý, mọi người đều khâm phục và tôn trọng những tư tưởng siêu tuyệt, cao thượng, chân chánh trong các bài do Tổ sư Minh Đăng Quang viết. Ai ai cũng đều đồng cảm nhận là Tổ sư Minh Đăng Quang đã chỉ dạy rất rộng rãi, sâu sắc, đúng lý, hợp tình… mà nếu ngài không phải là bậc đạt đạo thì không thể viết được bộ sách tầm cỡ đó. Như vậy, giá trị của bộ sách quý này đã được đại chúng trân trọng khẳng định. Phật giáo Việt Nam trong thế kỷ XX đã sáng tác được bộ Chơn Lý xem như là một dấu son đậm nét về sự thành công tột bực trong lĩnh vực tư tưởng Phật giáo. Nói về việc khảo cứu văn bản bộ Chơn Lý thì văn bản vốn không phải là chơn lý nên việc này không quan trọng. Nhưng khi xem qua các bộ Chơn Lý đã được xuất bản trước đây, chúng ta thấy vẫn cần phải biên tập thêm để khâu trình bày trong bộ sách này được hoàn thiện hơn. Nhưng cũng như mọi việc khác trên đời, ta không cần làm cho bộ sách kim chỉ Nam của Phật giáo Khất Sĩ trở thành láng bóng, cầu kỳ, trau chuốt… để rồi được vào nằm trang trọng trong tủ, mà ít ai muốn đụng đến! Chơn Lý đã được Tổ sư Minh Đăng Quang viết ra để đáp ứng món ăn tinh thần cho đại chúng, nó không phải là của riêng giới học giả. Dĩ nhiên với những giá trị cao quý vô cùng của nó, Chơn Lý tất phải có những hình thức tương xứng.

69 quyển Chơn lý cũ đang được thờ tại Tịnh xá Ngọc Viên – Vĩnh Long. Quá trình xuất bản sách Chơn lý được biết như sau: Khi Tổ sư viết xong các tập Chơn lý đầu tiên, quý cư sĩ hộ pháp đã mấy lần liên hệ xin phép và đem in tại các Nhà in Phú Toàn ở Vĩnh Long, Nhà in Đại Đồng ở Long Xuyên, Nhà in Liên Hiệp ở Sa-đéc. Thời điểm rằm tháng 7 năm Nhâm Thìn 1952 (in tại Đại Đồng), Chơn lý mới có 20 quyển đầu, từ Chơn lý 1 – Võ Trụ Quan đến Chơn lý 20 – Cư Sĩ.

Bìa sau một quyển Chơn lý in vào ngày 9/11/1952. (Ngay trang bìa này đã có mấy lỗi chính tả.) Đến tháng 4 năm 1953, Tổ sư Minh Đăng Quang thành lập Máy in Pháp Ấn tại

nhà số 46 đường Thoại Ngọc Hầu thị xã Long Xuyên, tiếp tục in hàng ngàn quyển Chơn lý ấn tống khắp nơi. Trong vòng mười tháng, Máy in Pháp Ấn đã mua giấy in ba lần: lần đầu vào ngày 25/4/1953 (in 36.000 quyển), lần thứ hai vào ngày 8/9/1953 (in 50.000 quyển), lần thứ ba vào ngày 15/2/1954 (in 72.000 quyển). (72.000 : 69 = 1.043, số lượng này không đủ phát cho mọi

người xem, nhưng mỗi bài Chơn lý được tác giả cho in ra cả ngàn cuốn thì đã xác định văn bản rồi.)

Ba bìa sau của ba quyển Chơn lý do Máy in Pháp Ấn in vào ba đợt đầu tiên. Ghi rõ Máy in Pháp Ấn bắt đầu hoạt động từ ngày mùng 1 tháng 4 năm Quý Tỵ 1953. Mỗi đợt in Chơn lý của Máy in Pháp Ấn đều kéo dài mấy tháng, với mấy lần xin phép xuất bản, có lẽ do bị giới hạn số lượng sách in. Khi Pháp Ấn in Chơn lý vào ngày 12/6/1953 (thuộc đợt thứ nhất), mục lục có 47 quyển, đến ngày 25/7/1953 (cũng đợt thứ nhất), mục lục đã có 60 quyển.

Mục lục Chơn lý do Máy in Pháp Ấn in vào ngày 12/6/1953 có 47 quyển. (Đính kèm bìa ngoài có ghi rõ ngày in.)

Mục lục Chơn lý do Máy in Pháp Ấn in vào ngày 25/7/1953 có 60 quyển. (Đính kèm bìa ngoài có ghi rõ ngày in.)

Đợt in thứ hai bắt đầu vào ngày 8/9/1953, là ngày Đoàn Du Tăng Khất Sĩ Việt Nam khởi hành chuyến hoằng pháp đầu tiên từ Vĩnh Long lên Tân An, Tây Ninh, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Gia Định, Gò Công… đến ngày 30/12/1953 kết thúc. Trong gần bốn tháng dẫn Tăng đoàn du hành chắc ngài Minh Đăng Quang không viết sách, nhưng Chơn lý trình bày về Đoàn Du Tăng là quyển Hòa Bình đã được hoàn thành trước đó. Vào đợt in thứ hai, mục lục Chơn lý có tới quyển 61:

Mục lục Chơn lý do Máy in Pháp Ấn in đợt thứ hai có 61 quyển. (Đính kèm bìa ngoài có ghi rõ đợt in.)

Đến đợt in thứ ba của Máy in Pháp Ấn đã có quyển Chơn lý 69 – Pháp Học Sa-di III. Vậy có thể tám Chơn lý cuối đã được viết trong khoảng thời gian từ ngày 30/12/1953 đến ngày 15/2/1954. Sau lần mua giấy in kỳ thứ ba hơn nửa tháng, vào ngày 5/3/1954, Sư trưởng Minh Đăng Quang đã lên núi lửa tịnh tu, đến nay vẫn chưa về lại giáo hội…

Bìa quyển Chơn lý cuối cùng, khởi in ngày rằm tháng giêng năm Giáp Ngọ 1954. (Cuối quyển có hai chữ CÒN TIẾP, vậy lúc đó mọi người nghĩ là Sư trưởng Minh Đăng Quang sẽ còn viết tiếp.) Những năm 1954, 1955, 1956 trở đi, 69 quyển Chơn lý của đức Sư trưởng Minh Đăng Quang tiếp tục được tái bản từng quyển riêng và với số lượng lớn, tùy theo sự phát tâm cúng dường tiền và công sức của cư sĩ hộ pháp. Lúc này vẫn không có quyển nào để tên tác giả, dù ngoài bìa hay trong ruột.1 Đến năm 1961, lần đầu tiên 69 quyển Chơn lý đã được in kết tập lại thành một bộ, lấy tên chung là Chơn Lý, tên tác giả là Đại đức Minh Đăng Quang2. Những năm sau đó bộ Chơn Lý lại được tái bản thành năm tập, hai tập… Đầu năm 19733, Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Việt Nam cho in chín bài Chơn lý thường dụng thành quyển Luật Nghi Khất Sĩ. Sau Giải phóng,

đến năm 1993, hai bộ sách Chơn Lý và Luật Nghi Khất Sĩ đã được tái bản, từ đây Chơn Lý chỉ còn 60 bài. Năm 1998, Chơn Lý và Luật Nghi Khất Sĩ lại được tái bản. Qua năm 2004, lần đầu tiên Chơn Lý đã được chư Tăng hiệu đính và tái bản thành ba tập, chia đều mỗi tập 20 bài. Đến năm 2009 là lần tái bản mới nhất (tính đến khi bắt đầu viết bài này vào năm 2014). Nếu khảo cứu văn bản bộ Chơn Lý, ta có thể dựa vào ba bộ in năm 1961, 1993 và 2009, với những ký hiệu tạm cho ba bộ sách này là: CL.61, CL.93 và CL.09.

1 Chắc cũng do bên Nha Thông tin Nam Việt không có yêu cầu. 2 Đại đức là đức lớn hơn hết, không phải như danh xưng hành chánh ngày nay. 3 Bìa sách đã ghi lịch Tây 1973. Còn cuối lời nói đầu ghi "Mùa Xuân năm Nhâm Tý – PL. 2516" là đầu năm 1972. Lưu ý từ khi viết lời nói đầu đến khi in cách nhau hơn một năm.

Hai bộ CL.61, CL.93

Hai bộ CL.04 và (sẽ bổ sung hình CL.09 sau) Công tác giảng giải các bài Chơn lý xưa nay thường được giới Tăng, Ni Khất Sĩ thật hiện, để ứng dụng tu học hàng ngày và phổ biến Giáo pháp Khất sĩ. Riêng việc viết về bộ Chơn Lý thì hơi hiếm trong suốt mấy chục năm, chỉ đến khoảng mười năm gần đây mới được giới khất sĩ chú trọng. Ta có thể điểm qua tình hình như sau: – Năm 1961, tác giả Hàn Ôn cho xuất bản một quyển khảo cứu Đạo Phật Khất Sĩ Việt Nam với tên là Minh Đăng Quang Pháp Giáo. Đây là quyển sách đầu tiên viết về Đạo Phật Khất Sĩ, trong đó có nhiều trích dẫn từ các Chơn lý của Tổ sư Minh Đăng Quang. – Năm 1971, khi tái bản bộ Chơn Lý, thượng tọa Giác Nhiên – Tổng Trị sự Trưởng của Giáo hội Tăng-già Khất Sĩ Việt Nam đã viết một bài giới thiệu để in đầu sách. Trong bài này, ngoài lời giới thiệu về hạnh nguyện của đức Tổ sư Minh Đăng Quang và công tác ấn tống kinh sách, ngài Giác Nhiên có nhận định sơ lược về giá trị của bộ Chơn Lý là then chốt của kho tàng trí tuệ vô cùng tận, mà chỉ có bậc Phật mới có chìa khóa ấy. – Năm 1982, Ni sư Huỳnh Liên trong vai trò là trưởng một đoàn Ni giới Khất Sĩ đã viết 60 bài Kệ Chơn Lý, mục đích tóm tắt 60 Chơn lý của Tổ sư Minh Đăng Quang cho các sư cô đệ tử học. Nhưng việc này là bất khả thi, khi chỉ dùng một pháp cú để tóm tắt mỗi bài Chơn lý đa phần có phạm trù nội dung

rất rộng. Thật sự là Ni sư Huỳnh Liên đã tóm tắt không thành công, nội dung và tư tưởng các bài Kệ Chơn Lý chưa phải là tinh yếu của nguyên tác tương ứng trong Chơn Lý. Người viết đã chọn thể tài sáng tác không phù hợp. Nếu muốn tóm tắt các bài Chơn lý thì nên linh động viết thành vài ba pháp cú đối với những bài đơn giản như Con Sư Tử, Vị Hung Thần… còn với hầu hết các Chơn lý khác nên tóm tắt ở dạng kệ trùng tụng thì chắc sẽ thành công. – Năm 1993, Tỳ-kheo Giác Toàn thay mặt hàng Giáo phẩm Phật giáo Khất Sĩ viết lời cẩn bạch nhân dịp in lại bộ Chơn Lý. Trong bài viết này, tác giả đã lược nêu các mảng nội dung lớn của bộ Chơn Lý: khái quát về nguồn gốc con người, triết lý con người và thiên nhiên, đời sống đạo đức, quan điểm xây dựng gia đình xã hội hạnh phúc, pháp môn tu tập để chứng đạo, mối liên hệ giữa các tông phái, giới luật, pháp học căn bản, tư tưởng Đại thừa… – Năm 1995, Lê Trung Trực, một mục sư của Hội Thánh Siêu Hình Học Quốc Tế, viết Tìm Hiểu Chơn Lý Tổ Sư Minh Đăng Quang, một quyển sách luận về các điểm đặc sắc của Chơn Lý qua tầm nhìn của một tiến sĩ thần học Thiên Chúa giáo. Tác giả đã dùng nhiều quan điểm như Nhất nguyên, Nhị nguyên,

Thuyết tiến hóa, Thuyết tương đối, Điển quang biện chứng pháp, Luân xa, Không gian bốn chiều, Duy vật, Vô sản, Siêu vật lý, Siêu tâm lý, Siêu thức... để lập luận, tức là tác phẩm có phương pháp luận phong phú. Ngoài quyển này, đến nay (2014) chưa có quyển nào tập trung viết về bộ Chơn Lý như thế. Nhưng hiện nay quyển này không được phép phổ biến ở Việt Nam nữa.

Hai quyển của Lê Trung Trực và Thích Giác Trí (Bản lưu của Thư viện Tịnh xá Trung Tâm – quận Bình Thạnh.) – Năm 2001, Thích Giác Trí (Nguyễn Văn Hào) viết luận văn tốt nghiệp Học viện Phật giáo Việt Nam với đề tài là Sự Hình Thành Và Phát Triển Của Hệ Phái Khất Sĩ. Luận văn này dài trên 20 trang A4 và thêm phần phụ lục gấp ba phần chính. Theo dàn bài nghiên cứu của luận văn, tác giả đã không xoáy sâu vào bộ Chơn Lý. – Năm 2004, Hệ phái Khất Sĩ bắt đầu tổ chức các khóa Bồi dưỡng Trụ trì vào mỗi đầu mùa An cư chuyên tu, để bồi dưỡng chuyên môn quản trị tịnh xá

cho quý Tăng, Ni đang quản lý các cơ sở của Hệ phái. Qua hơn mười khóa bồi dưỡng, các chuyên đề cần thiết cho công tác trụ trì tịnh xá đã được triển khai, trong đó dĩ nhiên là có nhiều chuyên đề về bộ Chơn Lý. Tuy vậy, những bài giảng trong các khóa này đã chưa được bộ phận thư ký biên tập lại thành văn bản. – Năm 2007, Thích Hạnh Thành cho ra mắt quyển Tìm Hiểu Phật Giáo Khất Sĩ Ở Nam Bộ Việt Nam. Quyển này tuy mỏng nhưng bố cục rộng và viết về khắp năm "phái" Khất Sĩ ở Nam bộ Việt Nam theo nhận định của tác giả. Tác giả đã nhận định không khách quan như thật tế, nên bị sai. Bốn nhóm Phật giáo của Đại sư Huệ Nhựt, Khất sĩ Sơn Lâm, Tịnh độ Non bồng và Khất sĩ Tu tịnh không có tổ chức giáo hội chính thức và không có hệ thống Giới luật riêng thì sao gọi là "phái" được? Các nhóm ấy đều ít nhiều theo Đạo Phật Khất Sĩ của Tổ sư Minh Đăng Quang cả. Như Đại sư Huệ Nhựt có nói mình là Khất sĩ bao giờ, nhưng đời sau lại tự gọi là Khất sĩ Đại thừa, khi thấy phái Khất Sĩ nổi mạnh ở khắp miền Nam Việt4. Sách của tác giả Thích Hạnh Thành do bố cục rộng nên chỉ có bảy trang (A5) viết về bộ Chơn Lý, xem ra có phần qua loa. Đặc biệt là có ít nhất một điều tác giả này đã trích dẫn Chơn Lý nhưng không rõ từ chỗ nào: "Căn cứ theo bộ Chơn Lý thì năm 1946 ngài thọ giới tại chùa Linh Bửu, làng Phú Mỹ, tỉnh Mỹ Tho." (tr.34)? Lại có thêm ít nhất một điều cho thấy tác giả này đã suy diễn vô trách nhiệm: "Những bài giảng pháp của ngài từ năm 1947 đến năm 1954 đã được các đệ tử thu băng và ghi chép thành những quyển sách nhỏ." (tr.75)... – Đến mùa Phật đản năm 2008, Hệ phái Khất Sĩ tiến hành làm Nội san Đuốc Sen, nhằm đẩy mạnh công tác văn hóa Phật giáo Khất Sĩ, chú trọng triển khai và phổ biến đường lối giáo lý Khất Sĩ biệt truyền (so với Bắc truyền và Nam truyền, so với tất cả các đạo giáo khác, so với mọi đường lối của nhân loại). Qua hơn 20 số đã xuất bản, Đuốc Sen đã có một số bài viết giá trị về tác phẩm của Tổ sư, với những cây bút chủ lực của Ph.D Minh Thành, KS. Minh Bình, NS. Tuyết Liên, và Thích Nữ Trí Liên.

4 Dùng từ "miền Nam Việt" cho hợp với giai đoạn trước 1975.

Các ấn phẩm Đuốc Sen, khổ gần bằng tờ A4, dày hơn trăm trang, in màu. (Bìa một của quyển số 001 có mấy trích dẫn sai: "Cái biết thì phải biết chung") – Năm 2009, thượng tọa Giác Năng ở Tịnh xá Ngọc Nam – Phi Nôm đã cố gắng rút gọn bộ Chơn Lý, bằng

cách cắt bớt những đoạn văn trong mỗi bài. Công trình này đã xong bản thảo và có lẽ tác giả đã không cho phổ biến. (Thông tin này được nêu ra để thấy thêm một cách xử lý tài liệu quan trọng của chính các vị khất sĩ Minh Đăng Quang.) – Năm 2011, Nhà xuất bản Phương Đông cho xuất bản tác phẩm Tìm Hiểu Về Hệ Phái Khất Sĩ của Thích Giác Duyên. Đây là tác phẩm chính thức viết về Đạo Phật Khất Sĩ đã được xuất bản ở Việt Nam5, sau quyển của Hàn Ôn tới 50 năm. Trong quyển Tìm Hiểu Về Hệ Phái Khất Sĩ chỉ có khoảng mười trang (A5) viết về bộ Chơn Lý, với sáu phần nội dung như cách Tỳ-kheo Giác Toàn nhận định vào năm 1993. – Đến đầu năm 2014, quyển Tìm Hiểu Về Hệ Phái Khất Sĩ được tác giả cho tái bản, có sửa chữa và bổ sung, đổi tên sách là Hệ Phái Khất Sĩ 70 Năm Hình Thành Và Phát Triển, xuất bản bởi Nhà xuất bản Tôn Giáo. Phần viết về bộ Chơn Lý cũng như cũ.

5 Nhưng còn hạn chế…

Hai quyển sách của tác giả Thích Giác Duyên. – Đặc biệt, nhân dịp Lễ tưởng niệm 60 năm đức Tổ sư Minh Đăng Quang vắng bóng, cuối tháng 2 năm 2014 Hệ phái Khất Sĩ đã phối hợp với Viện nghiên cứu Tôn giáo và Viện nghiên cứu Phật học Việt Nam tổ chức một hội thảo khoa học với chủ đề "Hệ phái Khất Sĩ: quá trình hình thành, phát triển và hội nhập". Đã có nhiều cây bút của giới khất sĩ, cư sĩ, cùng hàng học giả, trí thức Việt Nam tham gia viết bài. Đây là những bài đã viết về bộ Chơn Lý của Tổ sư Minh Đăng Quang để tham dự hội thảo: 1. Tinh thần Bồ-tát đạo của Tổ sư Minh Đăng Quang (HT. Minh Hồi) 2. Soi chiếu năm điểm Chơn lý vào kinh tạng Nikaya (TT. Minh Thành) 3. Ý nghĩa của "Sống chung" trong giáo lý của Tổ sư Minh Đăng Quang (TT. Nguyên Thành) 4. Tư tưởng Đại thừa của Tổ sư Minh Đăng Quang trong bộ Chơn Lý (TT. Huệ Thông) 5. Giới luật Khất Sĩ (KS. Minh Bình) 6. Ý nghĩa cách dùng từ trong một số quyển Chơn lý (Minh Điệp) 7. Khất sĩ và lý Duyên sinh (Hạnh Thường) 8. Tư tưởng Phật học của Tổ sư Minh Đăng Quang trong bộ Chơn Lý (NT. Hiếu Liên) 9. Tinh thần Trung đạo trong bộ Chơn Lý (NS. Tuyết Liên) 10. Nghiên cứu tư tưởng Phật tánh trong Chơn Lý của đức Tổ sư Minh Đăng Quang (NS. Tuệ Liên) 11. Tinh thần khế lý, khế cơ trong Chơn Lý của Tổ sư Minh Đăng Quang (SC. Thoại Liên) 12. Sự tích hợp Nam tông và Bắc tông trong giáo lý của Phật giáo Khất Sĩ qua bộ kinh Chơn Lý của Tổ sư Minh Đăng Quang (PGS. Phan Thị Thu Hiền)

13. Phân tích một số quan niệm của phái Khất Sĩ về sở hữu và đạo đức
(TS. Nguyễn Hữu Nguyên)
14. Tìm hiểu tư tưởng Phật giáo Nguyên thủy trong bộ Chơn Lý (Nguyễn
Hữu Việt)

Hội thảo khoa học về Hệ phái Khất Sĩ vào ngày 25 tháng 2 năm 2014. – Từ thành công khả quan của hội thảo trên6, hai tháng rưỡi sau, Hệ phái Khất Sĩ đã tiếp tục lấy chủ đề chính cho khóa Bồi dưỡng Trụ trì năm 2014 là "Tư tưởng Phật giáo Nguyên thủy trong bộ Chơn Lý". Theo chủ đề đã chọn, quý ngài giáo thọ của khóa bồi dưỡng đã mặc định Phật giáo Nguyên thủy là Phật giáo Nam truyền, từ đó phân tích, diễn giải7... Như vậy, việc này đã đi chệch tông chỉ của Đạo Phật Khất Sĩ là nêu cao Chánh pháp Thích-ca, thoát khỏi những ranh giới cục bộ và kỳ thị của những định kiến Nam, Bắc linh tinh, đã

kéo dài cả thiên niên kỷ qua trong ngôi nhà Phật giáo thế giới. Ý kiến sai tông chỉ này đã được khất sĩ Minh Bình viết giấy gởi Ban Thư ký để đặt nghi vấn với quý vị giáo thọ, nhưng rất tiếc một trong hai vị chủ tọa hôm đó là hòa thượng Giác Giới đã vội khẳng định trước đại chúng rằng: "Chúng tôi khẳng định là không có sai tông chỉ!", rồi không đưa ra thảo luận!8 Để hoàn thành một bài giới thiệu đầy đủ về Phật giáo Khất Sĩ, cho mọi người thấy được rõ ràng về mọi mặt của nền Phật giáo này qua hơn 67 năm hình thành và phát triển, 1947 – 2014, cần phải đầu tư nghiên cứu toàn diện. Trong đó, Khảo cứu bộ Chơn Lý là một chương không thể thiếu. Đây là nhân duyên hình thành bài viết này. Hy vọng người viết sẽ làm được một việc rất cần phải làm! Có một điều xin lưu ý: Đức Minh Đăng Quang là một bậc Tổ sư đã sáng lập Đạo Phật Khất Sĩ, như sứ mạng và sự nghiệp vĩ đại của ngài. Nhưng đối với bộ Chơn Lý thì ngài là tác giả, tự xưng bình dị là Minh Đăng Quang khất sĩ,

6 Hội thảo bị khống chế về mặt thời gian, chỉ có một ngày làm việc. Nếu làm đầy đủ phải cần ít nhất mười ngày. 7 Nam truyền cũng chưa phải là nguyên thủy của Phật giáo. Theo tư tưởng Minh Đăng Quang, nguyên thủy của Phật giáo là đạo của vũ trụ, là đạo của tất cả chúng sanh, chỉ tạm gọi là Đạo Phật, nói gì đến Nam truyền hay Bắc truyền... 8 Quan điểm Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo chính là thừa nhận cả rồi, đâu có siêu việt tông giáo!

(Trong khi lại tự xưng là "Pháp vương Minh Đăng Quang – Nhiên Đăng thượng cổ Phật – Giáo chủ cõi Ta-bà" nơi tác phẩm Bồ-tát Giáo.). Vậy tuy tác giả là một bậc Tổ sư, một bậc cổ Phật giáo chủ, nhưng trong những phần dưới của bài khảo cứu này vẫn thống nhất gọi tác giả bộ Chơn Lý là khất sĩ Minh Đăng Quang, xin mọi người lưu ý.

B. TÌM HIỂU PHẦN DIỄN GIẢI NỘI DUNG VÀ HÌNH THỨC CÁC ẤN PHẨM CHƠN LÝ: Xem qua 69 quyển Chơn lý của khất sĩ Minh Đăng Quang, ta nhận thấy sơ bộ một số điều sau:

I. NHẬN XÉT: 1. Phần diễn giải nội dung : Đây là phần của khất sĩ Minh Đăng Quang, tác giả bộ sách Chơn Lý, quyết định. Đối với một tác phẩm bất kỳ nào, hàng học giả có quyền có ý kiến nhận định, phê bình... nhưng tuyệt nhiên không ai được quyền thay đổi tác phẩm của người khác. Hiện nay, ở Việt Nam đã có một việc đáng tiếc xảy ra là các tác phẩm của ông Đoàn Trung Còn tái bản sau năm 1990 đã bị biến dạng hoặc bị thay đổi hoàn toàn nội dung bên trong. Việc này liên hệ đến ông Nguyễn Minh Tiến. Chúng ta nên lưu ý, để khi cần tìm một quyển sách gốc của ông Đoàn Trung Còn thì ta phải tìm những quyển được xuất bản trước năm 1975. Chính việc xuất bản sách kiếm tiền đã làm cho nhiều tác phẩm bị chế lại, thay bìa, xáo trộn nội dung... Như tác phẩm Truyện Tranh Thiền của tác giả Sái Chí Trung người Trung Quốc vốn thật độc đáo, mà gia đình cư sĩ Ngộ Đạo đã vô cùng tán thán nơi trang đầu về thể tài sáng tác và phương thức trình bày của tác phẩm, rằng nó đã giúp cho bao người có thể dễ dàng tiến vào rừng Pháp bảo! Nhưng đó là qua sự dịch thuật của Thích Trí Châu. Đến năm 1999, Phạm Cao Hoàn đã biên dịch tác phẩm này, đổi tên là Góp Nhặt Cát Đá (bị trùng tên), bỏ bài giới thiệu về Thiền của hòa thượng Thánh Nghiêm thay cho lời tựa ở phần đầu sách, thay đổi nhiều lời thoại trong truyện và lời bình ở cuối mỗi truyện, dịch hơi kỳ

như “Tinh thần lửa tìm lửa” thay cho “Thần lửa tìm lửa”, “Ngọn gió thiền của Triệu Châu” thay cho “Thiền phong của Triệu Châu”… Hay như từ một công trình nghiên cứu của Haiyan Shen, Từ Hoa đã dịch ra Việt ngữ với tên sách là Pháp Hoa Huyền Nghĩa – Phật Học Thiên Thai Tông. Tác phẩm này đã được để tên tác giả nơi đầu bìa trước là Trí Khải Đại Sư, đã làm cho nhiều người lầm nên liền vội bỏ ra 160.000 để mua, do sự sùng mộ vị Tổ sư sáng lập tông Thiên Thai của Phật giáo Trung Quốc… Xem qua những việc không tích cực này, ta chỉ còn biết tự nhắc mình phải thận trọng khi đi sưu tầm tác phẩm, và ta sẽ không bao giờ chế lại bộ sách của khất sĩ Minh Đăng Quang, nếu cần thiết thì ta có ngại gì mà không viết ra thật nhiều sách để bàn về bộ Chơn Lý.

Xem 69 quyển Chơn lý, ta thấy sách này đã có những dạng văn như: kinh văn xuôi, kinh kệ tụng, liệt kê pháp số, trình bày điều luật, luận giải pháp lý, vấn đáp, cáo bạch, nêu thí dụ trong đạo ngoài đời, mô tả cảnh lý tưởng, khuyến khích người tu hành… Như vậy, văn thể của bộ sách này thật đa dạng. Còn ngôn ngữ của Chơn Lý thì thật phong phú, rất bình dân mà cũng rất bác học, lời lẽ triết lý sâu sắc, văn khí từ tốn ôn hòa và dạt dào như dòng Cửu Long giang. Như mọi người đã biết, thời của khất sĩ Minh Đăng Quang là vào tiền bán thế kỷ XX, nên tác giả còn sử dụng một số từ ngữ mà ngày nay ít ai dùng như: Vía dại, xẩn bẩn, vải bô, chưởng trí huệ, nung hậu, tố thực, lùa ví, bông lông, nọc bệnh, tầm tỏi, trời chinh xế, móng dục, đâu lại, học trò khó, cong vạy, lếu rộn, sự mai dong, minh mông, kêu la bồi hồi, chết sựng, trối mặc, côn loại… Ngài đã sáng tạo rất nhiều từ ngữ để thuyết minh những ý tưởng của mình như: Không không tuyệt đối, gia đình cỏn con, thần quyền chúa tể, nhỏ nhoi số ít, thanh nhàn yên lặng, chốn biển ô danh lợi, giáo danh từ, nuôi chơn như bản tánh, bỏ khổ tìm vui, trình độ cỡ trí, nhiễm ô bùn bụi, nói cãi cao kỳ, tình tự vay trói, địa ngục ích kỷ, không không, có có, không gian không sở trụ, đời đời vĩnh viễn, nhơn loại ác – thiên đường thiện – Niết-bàn chơn như, ngũ định, chúa tể võ trụ, bậc già kinh nghiệm, vi trùng nữ, vi trùng nam, rún đạo, sống – biết – linh… Ngài triển khai nhiều từ ngữ triết học sâu sắc như: Trẻ con – người lớn – ông già, người – trời – Phật, thân địa ngục – trí thiên đường – tâm Niết-bàn, ác – thiện – chơn, lá – vỏ – hoa – trái – hột, công lý võ trụ, chơn phước cực đại, siêu nhơn loại, tánh thủy, ba lớp giáo lý, chơn lý đại đồng, khất sĩ… Ngài đã dùng nhiều thành ngữ Hán–Việt như: Hoạnh tài bất phú, Cơ thâm họa diệc thâm, Hữu phước bất khả hưởng tận, Hữu thế bất khả ỷ tận, Tọa thực sơn băng, Tiên trách kỷ hậu trách nhơn, Trọng nghĩa khinh tài, Xuân bất tái lai, Dưỡng lão khất ngôn, Tứ tung ngũ hoành, Tràng giang đại hải, Tế khổn phò nguy, Công thành thân thối, Kinh tâm tán đởm, Văn thiện ngôn tắc bái, kiến thiện sĩ tắc cung; Giáo bất nghiêm sư chi đọa, Tiên học lễ hậu học văn… Ngài cũng dùng nhiều từ rất bình dân như: Đã khát, lấm lem, loay hoay, lộn ruột, điên đầu, sanh lứa đẻ bầy, ổng, dư dả, nát nhừ, lọi cẳng, xẩn bẩn là cà nhột nhạt, nhỏng nhẻo làm nư, cù lét, lùa ví hét la, tôi mọi, thơm phức, lôi tuốt… Ngài đã dùng những từ thuộc về phương ngữ Nam bộ như: – Huờn (là hoàn) – Nguơn (là nguyên) – Huê (là hoa) – Sanh (là sinh)

– Nhóng trồi (là nhớm trồi lên)

– Quến (là rủ rê, cuốn lôi) – Thiệt (là thật)

– Hạp (là hợp) – Thạnh (là thịnh)

– Dòm (là nhìn, ngó, xem) – Võ trụ (là vũ trụ)
– Yến sáng (là ánh sáng)
– Được mợi (được nước, được trớn)
– Chưn (là cái chân) – Đờn (là đàn)
– Quyền quới (là quyền quý)
– Chánh (là chính) – Tánh (là tính)
– Bửu (là bảo) – Ròng (là chuyên, toàn)
– Đặng (là được, để)
– Thờ phượng (là thờ phụng)
– Lèo (là nước Lào)…
2. Phần hình thức trình bày: Các phong cách tiếng Việt thời hiện đại đã được thể hiện trong các bộ Chơn Lý. Khi chữ quốc ngữ La-tinh mới được phổ biến ở Việt Nam vào đầu thế kỷ XX, các từ Hán – Việt như gia-đình, xã-hội…đều được gạch nối. Ngày nay phong cách này đã bỏ. Đối với các từ phiên âm như Thích-ca, A-di-đà… thì phải gạch nối để biết đó là từ phiên âm và chỉ viết hoa chữ đầu nếu đó là danh từ riêng; nhưng có nhiều sách vẫn quen ghi là Thích Ca, A Di Đà… có lẽ vì cảm thấy viết hoa nhiều thì trang trọng hơn và gạch nối giữa các từ thì dư. Có một số từ trước đây thường dùng ư, nay dùng â như: chưn – chân, nhứt – nhất, nhựt – nhật, vừng – vầng, dưng – dâng, từng – tầng, bực – bậc… Cũng có nhiều từ thường dùng lẫn lộn giữa ơ và â như: chơn – chân, nhơn – nhân… Những trường hợp này ta nên thống nhất chọn một dạng, riêng Chơn Lý thì cứ để nguyên, vì đã thành tên bộ sách như thế rồi. Do ngoài bìa để nguyên nên bên trong các từ chơn thật, chơn như, chơn lý… đều để đồng dạng chơn hết. Trước đây các dấu câu thường để cách ký tự cuối trước nó, nay đã để sát theo thông dụng. Các chữ vân vân ".v.v." ngày nay ít dùng, chỉ dùng dấu "…" là mọi người hiểu, nhưng có khi vẫn dùng để nhấn mạnh, khi đó sẽ viết là "v.v...". Các mục và các tiêu đề của các bài Chơn lý trình bày thường không đồng dạng. Đây cũng là một nét riêng của bộ Chơn Lý. Nếu cần thì chúng ta sẽ sửa…

II. VỀ BA BỘ CHƠN LÝ CL.61, CL.93 VÀ CL.09 ĐÃ XUẤT BẢN:

1. CL.09 đã cắt bỏ hai đoạn trong bài Sanh Và Tử, gồm hơn mười dòng, chỗ vấn đáp 20c và 20d. Điều này trên nguyên tắc văn bản học là không được chấp nhận. 2. CL.93 có hai trang bị đảo nhau khi đổ khung, đó là trang 495 và 496, thuộc bài Hột Giống. Những ai đã từng làm công việc dàn trang cho sách thì dễ phát hiện ra lỗi này. CL.09 đến đoạn văn bản này đã biên tập lại cho hợp lý, thay vì đảo lại hai trang, dẫn đến kết quả là làm biến dạng luôn phần văn bản gốc. 3. CL.09 đã đóng bìa sách trang trọng, nhưng dùng chữ in nhũ vàng hơi lợt trên nền simili màu đất nâu đen trông rất tối. Trong ruột CL.09 đã in chèn thêm nhiều hình mà có lẽ nên chọn kỹ hơn. Hai hàng chữ trên cùng ở bìa trước của CL.09 có lẽ là dư: GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM HỆ PHÁI KHẤT SĨ Thông thường, chỗ này chỉ để tên tác giả. Chơn Lý do khất sĩ Minh Đăng Quang viết, khác với kinh Phật do Tăng-già biên tập lại lời Phật dạy sau mấy trăm năm. 4. Bìa trước của các bộ Chơn Lý đều không có tên tác giả và những lần in sau này đã bỏ mất biểu tượng ngọn đuốc trên hoa sen. Đây là hai điều thiếu sót. 5. CL.61 là một tập gồm 70 bài (phần

Kinh Tam Bảo được xem là một bài riêng, bài thứ 70), đến CL.93 là một tập gồm 60 bài, và CL.09 là ba tập với mỗi tập có 20 bài. 6. CL.61 có nhiều lỗi chính tả, CL.93 có rất nhiều lỗi chính tả, còn CL.09 có ít lỗi chính tả. 7. Sau khi đã được tách thành hai bộ từ năm 1993, số thứ tự của các bài Chơn lý chỉ được sắp trong phạm vi 60 số. Điều này không đúng, vì bộ Chơn Lý vốn có 69 bài nên phạm vi thứ tự phải gồm 69 số. Chúng ta nên vẫn nêu tên những bài nào đã được chuyển qua Luật Nghi Khất Sĩ, trong một trang khi đến thứ tự của bài đó, và nêu kèm dàn bài chi tiết của bài đó luôn, để người đọc nắm được đại ý, trong khi chưa đọc qua quyển Luật Nghi Khất Sĩ. Và dĩ nhiên phần mục lục cũng phải nêu đủ 69 bài Chơn lý. Đây là một phương án. 8. Lại có ý kiến cho rằng: Luật Nghi Khất Sĩ nên cắt bớt hai bài về Định và Huệ, rồi bổ sung những bài phân tích về giới luật cùng những quy định của Phật giáo Khất Sĩ vào, để dần dần nó thành một bộ luật Khất Sĩ, đồng đẳng với bảy bộ luật Phật giáo hiện nay trên thế giới. Ý kiến này rất hay, có tầm nhìn xa trông rộng. 9. Bộ luật Khất Sĩ thì như thế, nhưng bộ Chơn Lý vẫn phải in đủ 69 bài. Đây mới chính là sự tôn trọng tác giả khất sĩ Minh Đăng Quang và sự quý trọng tác phẩm Chơn Lý của ngài. Khi in, nên in thành bảy tập để mỗi quyển dày vừa phải, dễ sử dụng. Bảy tập đó, tập I là 10 bài Chơn lý đầu, tập II là bảy bài Chơn lý 11, 14, 15, 18, 55, 65 và 67 viết về Luật; phần còn lại chia thành năm tập.

10. Sau đây là thứ tự 69 bài Chơn lý trình bày theo CL.61, chín số in đậm là chín bài đã được chọn in thành Luật Nghi Khất Sĩ vào năm 1973: 01. Võ Trụ Quan 02. Ngũ Uẩn 03. Lục Căn 04. Thập Nhị Nhân Duyên 05. Bát Chánh Đạo 06. Có Và Không 07. Sanh Và Tử 08. Nam Và Nữ 09. Chánh Đẳng Chánh Giác 10. Công Lý Võ Trụ 11. Luật Khất Sĩ 12. Khất Sĩ 13. Y Bát Chơn Truyền 14. Giới Bổn Tăng 15. Giới Bổn Ni 16. Ăn Chay 17. Nhập Định 18. Bài Học Khất Sĩ 19. Bài Học Cư Sĩ 20. Cư Sĩ 21. Tâm 22. Tánh Thủy 23. Học Chơn Lý 24. Trên Mặt Nước 25. Chánh Pháp 26. Chánh Kiến 27. Tam Giáo 28. Tông Giáo 29. Thần Mật 30. Giác Ngộ 31. Khuyến Tu 32. Đi Tu 33. Ăn Và Sống 34. Chư Phật 35. Hột Giống 36. Sợ Tội Lỗi 37. Trường Đạo Lý 38. Nguồn Đạo Lý 39. Con Sư Tử 40. Đi Học 41. Đời Đạo Đức 42. Đại Thừa Giáo 43. Xứ Thiên Đường 44. Vị Hung Thần 45. Phật Tánh 46. Học Để Tu 47. Đạo Phật 48. Tu Và Nghiệp 49. Pháp Tạng 50. Vô Lượng Cam Lộ 51. Quán Thế Âm 52. Đại Thái Thức 53. Địa Tạng 54. Pháp Hoa 55. Giới Phật Tử 56. Thờ Phượng 57. Pháp Chánh Giác 58. Số Tức Quan 59. Sám Hối 60. Chơn Như 61. Hòa Bình 62. Lễ Giáo

63. Đạo Phật Khất Sĩ 64. Khổ Và Vui 65. Bài Học Sa-di 66. Pháp Học Cư Sĩ 67. Pháp Học Sa-di I – Giới 68. Pháp Học Sa-di II – Định 69. Pháp Học Sa-di III – Huệ Thứ tự 69 Chơn lý nên giữ nguyên như trên, vì trong bài Y Bát Chơn Truyền, ngài Minh Đăng Quang đã có viết như sau: “Hãy nghiên cứu Võ Trụ Quan, Ngũ Uẩn, Lục Căn – Lục Trần – Lục Thức, Thập Nhị Nhơn Duyên, Bát Chánh Đạo, Thuyết Có Thuyết Không, Sanh Và Tử, Nhân Sanh Quan, Chánh Đẳng Chánh Giác, Công Lý Võ Trụ. Có nghiên cứu mười quyển sách chơn lý ấy trước đã, thì tất hiểu đạo, sau đó hãy hiểu chơn lý Khất Sĩ, Y Bát Chơn Truyền, Luật Khất Sĩ, Giới Bổn, Ăn Chay, Nhập Định và Giới, Định, Huệ v.v...”. Rõ ràng tác giả bộ Chơn Lý đã có chủ ý sắp xếp thứ tự các bài viết của mình, điều này cần được tôn trọng. Với hơn 394.000 chữ, Chơn Lý là một bộ sách bề thế, trong khi bộ Kinh Lăng-nghiêm chỉ có hơn 57.000 chữ, còn bộ Kinh Pháp Hoa có hơn 68.000 chữ. Do khâu biên tập chưa được kỹ lưỡng mà các bộ Chơn Lý trước đây đều chưa trọn vẹn về mặt

trình bày, nhưng hình thức chung của nó đã đáp ứng được cho việc nêu rõ nội dung tác giả muốn truyền dạy. Tạm thời, cần sửa lại hai đoạn bị cắt bỏ, hai trang bị đảo nhau và phải in đủ 69 quyển trong một bộ, sau đó phải hoàn bị thêm một số chỗ đã ghi nhận ở trên.

C. NỘI DUNG BỘ CHƠN LÝ: Với 69 bài, nội dung bộ sách Chơn Lý thật rộng. Đặc biệt nó lại rộng vô cùng vì phạm vi triển khai là cả vũ trụ! Chính vì thế hầu như mọi người đều cảm thấy khó nắm bắt được nội dung bộ sách này. Nhưng với phương pháp nghiên cứu văn học khách quan, ta nhận thấy nội dung bộ Chơn Lý gồm có những điều căn bản sau:

1. Ý nghĩa tên bộ sách: Khi sáng tác, ngài Minh Đăng Quang gọi các bài viết của mình là Chơn lý số 1, Chơn lý số 2... cho đến Chơn lý số 69, với mỗi bài có một tên riêng cụ thể. Lúc đầu ngài viết tới đâu cho xuất bản tới đó, xem như chưa thành bộ sách. Đến khi xuất bản thành bộ, các đệ tử của ngài lấy tên chung của các bài đặt tên cho bộ sách. Từ đó, từ năm 1961, mới chính thức có bộ sách Chơn Lý. Chơn lý là từ Hán Việt, dùng từ này đặt tên sách nghe có vẻ trang trọng. Nếu dịch ra từ thuần Việt thì Chơn lý là Lẽ thật. Lấy từ Lẽ thật đặt tên sách sẽ có vẻ không trang trọng. Nhưng chính Lẽ thật là ý nghĩa của tên bộ sách Chơn Lý vậy.

2. Nội dung chính của bộ Chơn Lý:

Chơn lý là lẽ thật, lẽ thật của những việc đã có thật. Những việc đã có thật đó là gì? Chỉ có ba việc: – Một là vũ trụ. – Hai là chúng sanh trong vũ trụ. – Ba là các pháp của chúng sanh. a. Vũ trụ: Vũ trụ là một thể thăm thẳm, tối đen, bao la, vô cực. Trong ấy có vô số quả địa cầu lơ lửng, cái đang thành, cái đã thành, cái đang tàn tiêu, không sao đếm được. Muôn loài vạn vật từ địa cầu sanh ra. b. Chúng sanh trong vũ trụ: Từ đất, nước, lửa, gió hợp thành địa cầu, sanh ra muôn loài vạn vật, tuy vô số nhưng tóm lại có các loài cỏ, cây, thú, người, trời và Phật. Phật là loài tinh hoa của vũ trụ, trở lại làm chúa tể vũ trụ. Đó là hình tướng, còn bản chất chúng sanh là những cái biết, là tâm linh trí giác. Cái biết có năm cấp độ: 1– Thọ cảm: của loài cỏ và cây, hình thể như một làn khói. 2– Tư tưởng: của loài thú, hình thể như một làn khói đặc. 3– Hành vi: của loài người, đã có bóng hình rõ ràng. 4– Thức trí: của loài trời, hình thể có sắc trắng, sống rất lâu. 5– Giác chơn: của loài Phật, sắc vàng chói rực, đời đời không tan, gọi là kim thân hay Phật thân. c. Các pháp của chúng sanh: 69 bài Chơn lý, kể cả bài Võ Trụ Quan, đều nói về các pháp của chúng sanh. Tuy 69 bài thuyết minh vô số pháp nhưng khái quát chỉ có ba pháp: – Một là pháp ác, của các loài cỏ, cây, thú, người; đặc điểm là sa đọa, đi xuống, bởi lấy vật chất làm lẽ sống. – Hai là pháp thiện, của các loài người và trời; đặc điểm là tiến hóa, đi lên, bởi lấy tinh thần làm lẽ sống. – Ba là pháp chơn, của loài Phật, đặc điểm là không tiến không lui, bởi lấy tâm làm lẽ sống. Theo sự tiến hóa tự nhiên, có tính tiệm tiến và lâu dài vô cùng, chúng sanh từ ác đi lên thiện, từ thiện đi đến chơn. Qua quá trình tự nhiên này, số chúng sanh chết rất nhiều, số trưởng thành vô cùng ít ỏi. Nhưng theo sự chỉ dạy của các bậc giác ngộ, loài người có thể từ chỗ ác và thiện của mình nhảy thẳng đến chơn như, thành Phật, gọi là đốn, thẳng tắt. Chỗ tu hành thành Phật đó là làm khất sĩ, Thinh văn, Duyên giác, Bồ-tát. Khất sĩ là nhân tu, thành Phật là quả chứng. Nên bộ

Chơn Lý chú trọng thuyết minh về các pháp của khất sĩ, nói rất rộng, nhưng tóm lại chỉ có ba pháp là Giới,

Định và Huệ. Cần lưu ý rằng ba pháp Giới, Định và Huệ đều là pháp thiện, pháp ánh sáng, pháp phương tiện tương đối, chứ không phải pháp chơn. Bởi chơn như không phải là một pháp nào, chỉ vì so với ác và thiện mà tạm nói là pháp chơn thôi.9 Ba việc vũ trụ, chúng sanh trong vũ trụ, và các pháp của chúng sanh, có liên hệ chặt chẽ, ví như một vòng tròn không đầu không đuôi, tất cả là một. Chỗ quy chiếu của ba việc đó là chơn như, chỗ vận hành ba việc đó cũng là chơn như, cho nên gọi tổng quát là vũ trụ chơn như, tự nhiên chơn như. Vậy nội dung chính của bộ Chơn Lý đã được tóm tắt, chắc sẽ không còn ai thấy bộ sách Chơn Lý là khó hiểu vì nội dung quá rộng nữa. Sở dĩ người ta khó hiểu Chơn Lý chỉ vì không chịu chấp nhận cách diễn giải của tác giả bộ sách. Trong khi xem một tác phẩm văn học thì cũng như học một ngôn ngữ, trước phải chấp nhận những quy ước của nó đã...

D. HỌC CHƠN LÝ: 1. Dẫn nhập: Đã nắm được nội dung chính của bộ Chơn Lý, tiếp theo ta hãy tìm xét tư tưởng chính của nó. Quả thật là có một hệ tư tưởng đặc thù để định hình nên bộ Chơn Lý với những nội dung cụ thể. Chính điều này đã tạo nên loại sách Chơn lý, chứ không phải là Kinh, Luật, và Luận theo như truyền thống Phật giáo mấy ngàn năm qua. Đã từng có một vị tiến sĩ Phật học ở Việt Nam đặt vấn đề trên giảng đường Học viện là: “Tại sao nhà Phật đã có Kinh, Luật, Luận mấy ngàn năm mà nay lại còn có người truyền dạy Chơn lý?”. Nghi vấn tích cực đó sẽ được trả lời một cách thẳng thắn rằng: “Nhà Phật đã có Kinh, Luật, Luận mấy ngàn năm qua và nay Sư trưởng Minh Đăng Quang tiếp tục truyền dạy Chơn lý.”. Chính đức Phật Thích-ca đã hơn một lần bảo các đệ tử rằng, những gì ngài dạy chỉ như nắm lá trong tay, so với những gì ngài biết ví như lá cây trong rừng. Có nghĩa là Phật pháp không có điểm kết, các bậc minh triết tùy thời triển khai vậy. Khi tìm hiểu tác phẩm Bồ-tát Giáo của ngài Minh Đăng Quang, một điều quan trọng đã được khám phá và ghi nhận là: “Nguyên ủy Bồ-tát Giáo đứng trên lập trường Phật giáo Nhất thừa Đốn giáo, còn bộ Chơn Lý lại đứng trên lập trường Chơn lý đại đồng.”. Ban đầu ngài Minh Đăng Quang đã rất tâm đắc tư tưởng Phật giáo Nhất thừa Đốn giáo, nên ngài muốn dùng nó để mở lối Đại thừa cho các giáo lý của nền Phật giáo Việt Nam đương đại. Chính động cơ đó đã thúc giục ngài viết ra sách Bồ-tát Giáo trong năm 1946, mà ngay tên sách đã nói lên được nội dung của nó. Nhưng cuối năm 1946 ngài Minh Đăng Quang nhập định 100 ngày, sau đó không dùng Bồ-tát giáo nữa, ngài vận dụng Chơn lý để lập Đạo Phật Khất Sĩ vào đầu năm 1947, nghĩa là ngài bỏ Đại thừa để đến với Đại đồng!

9 Nếu nói Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo mà được chơn như thì vô lý! Vậy mà mọi người cứ đinh ninh là ngài Minh Đăng Quang đã làm như thế, thật lạ thay!

Chơn lý ở đây là Chơn lý đại đồng. Đại đồng nghĩa là cùng khắp, ý là cùng khắp vũ trụ, không chúng sanh nào là không có phần. (Chúng sanh không phải lưng, Phật Thánh không phải đầy.) Gọi “Chơn lý” hay “Chơn lý đại đồng”, “Chơn lý vũ trụ”, “Chơn lý đại đồng vũ trụ” đều như nhau. Đạo Phật vốn là đạo của vũ trụ chứ không phải là một tôn giáo, càng không phải là một tông phái Phật giáo, nói chi Thiền hay Tịnh cho rườm rà...

Vận dụng Chơn lý chiếu soi vạn pháp, ngài Minh Đăng Quang đã chỉ ra: – Chơn lý của Không gian và Thời gian là cả Vũ trụ, là Đạo đức. – Chơn lý của Năm uẩn là Năm phép cái của vũ trụ. – Chơn lý của sự hình thành chúng sanh là quy trình Trần – Thức – Căn. – Chơn lý của Cuộc sống tiếp diễn của chúng sanh là Mười hai nhân duyên triển chuyển luân hồi. – Chơn lý của Bát chánh đạo là Tám đạo của tám loại chúng sanh. – Chơn lý của Cõi người là Nam và nữ ôm chữ Ái. – Chơn lý của Chúng sanh là Cái biết, gồm Thọ, Tưởng, Hành, Thức, Giác. (Cái giác là thật biết, trong đó lại có các bậc Sơ giác Thinh văn, Độc giác Bích-chi, Đại giác Bồ-tát, và Toàn giác Như lai.) – Chơn lý của tâm hồn là Sống – Biết – Linh. – Chơn lý của Thân phận con người là một Khất sĩ, là kẻ học trò xin ăn tu học trong vũ trụ. – Chơn lý của Nhân quả là Công lý vũ trụ. – Chơn lý của Vô thường – Khổ não – Vô ngã là Ba phép minh sát. – Chơn lý của Tứ diệu đế là Bốn đề mục, là Bốn diệu đề. – Chơn lý của Số tức quán là Xảy ra lúc người sắp nhập định. – Chơn lý của Giới Bồ-tát là Giới Phật tử, được xác định không phải là một giới phẩm của Tăng-già. – Chơn lý của A-di-đà, Địa Tạng, Quán Thế Âm, Mục-kiền-liên (Đại Thái Thức)… là những danh pháp của Bồ-tát đạo. – Chơn lý của hàng A-la-hán là như đứa con mới sanh của Phật, gọi là Phật tử; hoặc là bậc mới thi đậu vào trường đại học của bậc thượng trí. (Bậc A- la-hán sáu căn trong sạch còn như thế, nói chi bậc mới kiến tánh ngộ đạo!) – Chơn lý của Năm giới là cõi trời Dục, còn nhân loại chỉ do một giới không giết hại mà nên. – Chơn lý của Đạo Phật là Đạo vũ trụ, một thừa còn không có, nói chi tôn giáo. v.v…

2. Chơn lý số 23: Học Chơn Lý là bài Chơn lý số 23 của khất sĩ Minh Đăng Quang. Trong khi bài Chơn lý số 01 – Võ Trụ Quan là nền tảng thì bài Chơn lý số 23 lại là trọng tâm của bộ Chơn Lý, trọng tâm của Giáo pháp Khất Sĩ. Bài Chơn lý số 23 chỉ ra con đường tất yếu của nhân loại, từ đó khuyến khích người xuất gia học đạo. Thay vì muôn ngàn kiếp sống khổ nhọc không công, thì một kiếp tu hành ngàn đời rảnh khổ, một thời ngộ đạo vạn thuở yên vui. Mở đầu, bài Chơn lý số 23 nói về cổ nhân mới tiến hóa từ loài thú, chỉ lo kiếm sống, chuộng vật chất. Sau đó bởi khổ vì vật chất nên loài người tìm đến tinh thần, hưởng thụ những niềm vui thanh cao. Nhưng nẻo vật chất là ác và khổ, nẻo tinh thần là thiện và vui, đều là con đường hai bên đắp đổi, không sao hết luân hồi tương đối. Muốn hết tương đối phải đến lớp chơn, vượt qua ác và thiện. Có hai cách được chơn: hoặc từ ác lên thiện rồi tới chơn, hoặc bỏ thiện ác đến thẳng chơn. Mà vũ trụ có ba lớp học là lớp ác của những chúng sanh bậc thấp, lớp thiện của người và trời, và lớp chơn của Phật. Chỗ vật chất tối tăm, chỗ tinh thần sáng láng. Đức Phật đã lập nhiều pháp ánh sáng để dìu dắt người, đều là những pháp phương tiện, tương đối. Nương theo pháp phương tiện của Phật, người tu đến chỗ chơn rồi thì tự biết lập pháp ánh sáng tùy nghi độ mình! Kìa tứ đại sanh vạn vật, vạn vật sanh chúng sanh, chúng sanh sanh các pháp, các pháp sanh vũ trụ chơn lý, vũ trụ chơn lý sanh tứ đại vọng xoay tròn! Bậc Toàn giác thấy rõ điều đó, và chỉ ra cho chúng ta. Nếu chúng ta học hiểu và tin chắc điều đó, chính là chúng ta đang tập sống y Chơn lý theo các đức Phật vậy. Nói thẳng ra, thì Chơn lý ở ngay trước mắt, không có chi là sự học nữa! Sở dĩ cần học Chơn lý vì người ta dốt Chơn lý. Chúng ta đang dốt, vì biết mình dốt nên chúng ta cố gắng vào trường đại học của bậc thượng trí để học Chơn lý. Mà cỡ bậc A-la-hán mới là kẻ vừa thi

đậu vào trường ấy, nói chi đến bậc mới kiến tánh ngộ đạo! Đừng vội gọi bậc kiến tánh là Tổ sư.

3. Ba câu "Tất cả...":

Đoạn cuối bài Chơn lý số 23 có ba câu tóm tắt của ngài khất sĩ Minh

Đăng Quang như thế này:

"Tất cả các pháp là để đến với Hoa nghiêm.

Tất cả giáo lý là để đến với Chơn như.

Tất cả sự học là để đến với Chơn lý."

Người học chúng ta cố gắng luận giải xem có lý không.

a. Tất cả các pháp là để đến với Hoa nghiêm: Tiến hóa là xu hướng tất yếu của cuộc sống, là sự vận động vĩnh viễn của vũ trụ, mà ai cưỡng lại phải bị sa thải. Thế nên tất cả các pháp là để đến với Hoa nghiêm. Như vậy mục đích khách quan của chúng sanh muôn loại đã được chỉ ra, bởi ngài khất sĩ Minh Đăng Quang! "Hoa nghiêm" là một thành ngữ của nhà Phật. "Hoa nghiêm" nghĩa là "Hoa vạn pháp trang nghiêm cõi Phật", nói gọn là "Hoa nghiêm". Hoa nghiêm là cảnh giới tất cả hiệp một, vũ trụ thống nhất, đại đồng, vốn là như vậy, chẳng phân chủ quan hay khách quan, mà chỉ có bậc Phật mới thấy hiểu toàn cảnh được. Trong các cơ sở đạo trường của Đạo Phật Khất Sĩ có nhà tịnh xá, nơi ấy cất tháp thờ Pháp của chư Phật quá khứ. Tháp Pháp phải có 13 tầng, vì đức Như lai là ngôi vị thứ 13 của chúng sanh tiến lên từng nấc. Chính tháp Pháp đó đã nhắc đến cảnh giới Hoa nghiêm đại đồng. Hàng ngày chúng ta thường ra vào nhà tịnh xá sao lại không lưu ý đạo lý Tổ dạy? Người ta ai nấy trú ẩn trong cảnh giới riêng của cõi lòng mình, nói lược có 13 tâm cảnh địa ngục, quỷ đói, súc vật, thần, người, trời, Nhập lưu, Nhất lai, Bất lai, A-la-hán, Duyên giác, Bồ-tát và Như lai. Lắm khi chỉ một chấp mắc cũng nhốt trói người ta hàng ngàn năm, hay cũng như cái thuyền bị neo một chỗ mãi! Nhưng ta nên phá nhà đạp vách, giựt bỏ hết mọi phủ che tâm, còn lại cái tự nhiên xưa nay chính là cảnh giới Hoa nghiêm đại đồng, một pháp giới thật, trùm khắp 13 tâm cảnh kia! Xa thì rất xa, tới vô số kiếp; mà gần thì rất gần, chỉ khoảng co duỗi cánh tay; gần xa tùy người, cái Phật quốc đại đồng khi nào lại không có sẵn, nói gì là xa gần!

b. Tất cả giáo lý là để đến với Chơn như: Giáo lý là những lời lẽ dạy bảo. Dĩ nhiên là mọi lời dạy đều không ngoài thật tế, đều đưa đến thật nghiệm, đều để thành tựu cái quả. Cho nên tất cả giáo lý là để đến với Chơn như. Chính Chơn như đã biện chứng cho mọi giáo lý. Tức là những hạn chế của lời nói và chữ nghĩa sẽ được xác định bởi kết quả. Phải do đạo quả mà mọi giáo lý được xác minh. Nếu không, thì y văn tự giải nghĩa sẽ oan cho ba đời Phật!

c. Tất cả sự học là để đến với Chơn lý: Sự học là của người học trò, người đang tu, mà ai cũng tìm lẽ thật chơn lý để học, chứ cái vô ích thì học làm chi. Như vậy tất cả sự học là để đến với Chơn lý. Ngài Minh Đăng Quang nhận mình là khất sĩ, tức là học trò của vũ trụ, để làm gương cho mọi người. Trong tư thế khất sĩ thì sách của ngài viết phải là Chơn lý, và chỗ đi của ngài phải là đại đồng vũ trụ, theo dấu chân chư Phật. Mà

nếu chúng ta noi gương ngài, tập làm khất sĩ, thì chỗ học của chúng ta sẽ là Chơn lý, và chỗ đi cũng vậy! Ba câu tóm tắt, tất cả các pháp là nói chung cho mọi việc của chúng sanh muôn loại; tất cả giáo lý là nói chung cho mọi lời dạy của các bậc thầy, có vô số pháp tương đối ứng với khả năng của chúng sanh; tất cả sự học là nói chung cho người đang tìm hiểu tu học, đang trên đường đi. Lấy ba góc độ nhìn xuyên suốt thì thành ba cách nói tóm tắt, cũng như một cái bánh được nhìn ba mặt, cũng như một Chơn lý được triển khai thành 69 bài. Nhờ ngài nói nhiều cách ta mới hiểu được tầm vóc của vấn đề. Ví dụ Chơn như, có thiền sư cứ khăng khăng rằng đã chơn như thì không duyên khởi, nhưng e rằng ngài thiền sư ấy chưa đúng, cũng như người lần đầu mới uống rượu Niết-bàn thì chưa thể biết hết về rượu ấy! Như vậy, ngài khất sĩ Minh Đăng Quang đã thấy biết tất cả! Mà chỗ tất cả quy nạp không có hai, hay gom cả ba câu lại chỉ là một. Hoa nghiêm là cảnh giới đại đồng vũ trụ, Chơn như là bản thể của vũ trụ, Chơn lý là lẽ thật của vũ trụ, còn chúng ta – một bọn vi trùng trọc đầu trong vũ trụ – lại có chí làm chủ! Thật ghê gớm thay chí hướng của các vi trùng khất sĩ tiếp bước Minh Đăng Quang! Tóm lại, không lo học kiếm sống ở đời đã đành, cũng không lo học tu thứ lớp ba thừa trong đạo, theo sự hướng dẫn của ngài Minh Đăng Quang chúng ta chú ý học Chơn lý, tức là học làm Phật ngay bây giờ vậy! Phật ấy sẽ thị hiện thân là Thinh văn, tâm là Duyên giác, mà trí là Bồ-tát, tùy nghi triển khai chứ không chấp mắc, cũng không bỏ chi. Nói chung cốt lõi là Phật còn tướng là Tăng, dù Phật ở đời cũng vậy mà thôi.

E. CÁC PHẠM TRÙ TƯ TƯỞNG CỦA BỘ CHƠN LÝ: Từ bỏ Đại thừa để đến với Đại đồng, và vận dụng tư tưởng Chơn lý Đại đồng để thành lập Đạo Phật Khất Sĩ, khất sĩ Minh Đăng Quang đã viết bộ sách Chơn Lý để thuyết minh cho hệ thống giáo pháp của ngài. Bộ sách ấy có các phạm trù tư tưởng rộng và sâu. Ví dụ: 1– Tư tưởng Võ trụ quan: Từ xưa đức Phật đã tránh nói về vũ trụ khi được hỏi, ngài chỉ khuyên đệ tử phải tập trung tu học để giải thoát luân hồi. Nhưng sau đó, trong các kinh sách của Phật giáo Đại thừa lại có nói nhiều về vũ trụ, mà chỉ nói về pháp giới, những cõi sống của chúng sanh. Còn trong bộ Chơn Lý, ngay bài đầu tiên là trình bày về vũ trụ quan, gồm thế giới bao la với vô số quả địa cầu… Nhân loại ngày nay đã tiến bộ rất nhiều so với 25 thế kỷ trước, nên các bậc minh triết nói về thế giới thì họ có thể hiểu. Theo bài Võ Trụ Quan của khất sĩ Minh Đăng Quang, các nhà khoa học ngày nay sẽ khỏi mất công lần mò tìm hiểu về thế giới nữa. 2– Tư tưởng Chơn lý: Các pháp được chỉ dạy xưa nay đều là tương đối, là phương tiện tạm lập ứng với khả năng của đối tượng giáo hóa. Mỗi pháp

phương tiện là một ngón tay của Phật đưa ra chỉ dẫn, tuy rất quý nhưng đừng mắc kẹt nơi ngón tay đó, phải hiểu ý Phật. Chơn lý ở ngoài các pháp đó! 3– Tư tưởng Khất sĩ: Khất sĩ là Tăng, có làm Tăng mới được làm Phật. Đó là nói về nhân tu quả chứng của người phát tâm tu học Phật. Còn nói về thật tế thì Phật ở đời vẫn mang tướng Tăng mà thôi, gồm Thinh văn, Duyên giác, và Bồ-tát. Ba bậc khất sĩ ấy sẽ là Thánh khi sáu căn trong sạch và đắc sáu thần thông, còn những nhiệm mầu này kia chẳng kể chi li chi… Và nói rộng nữa, thì người ta ai nấy cũng là khất sĩ, đều đã và đang xin ăn học hỏi cả. 4– Tư tưởng Có và Không: Không là lý, Có là sự, luận mãi không rồi. Bởi Có và Không mà có vũ trụ, vạn vật, chúng sanh, các pháp, tự nhiên mãi thế! 5– Tư tưởng Cái biết:

Chúng sanh là những loài chung sống trong bầu vũ trụ. Trong bản chất thì chúng sanh là những cái biết, từ non tới già, là Thọ – Tưởng – Hành – Thức – Giác. Loài cây cỏ có thọ, loài thú có tưởng, loài người có hành, loài trời có thức, và loài Phật có giác. Phải dùng thiện pháp để nuôi cái biết. Còn cái ác – khổ sẽ giết hại lần cái biết, cho đến tiêu diệt cả tâm hồn. 6– Tư tưởng Sống – Biết – Linh: – Cái sống là tự nhiên, tượng thành ngũ đại, nẩy sanh vạn vật muôn loài. Những cái chết đều là tạm, chứ cái sống là mãi mãi, chuyển từ dạng này qua dạng khác. Ngay quả địa cầu cũng vậy. – Cái biết là trình độ của chúng sanh, từ chưa biết đến đang biết, đã biết. Hễ biết đầy đủ là bậc Toàn giác, là Phật. Do cái biết là trình độ nên lấy cái biết để xác định chúng sanh. – Cái linh là công năng của vũ trụ, là tâm mầu nhiệm tùy nghi vận dụng với người đã thanh tịnh. Ứng với sống là giới, với biết là huệ, với linh là định. Chính Phật là bậc có thân Giới – định – huệ toàn vẹn, là một đứa con ưu tú của mẹ vũ trụ. 7– Tư tưởng Công lý vũ trụ: Vũ trụ có lẽ công bằng, chính là Niết-bàn vậy, phải dùng tâm mà ngộ. Còn nhân quả báo ứng là sự bù trừ tương đối, tuy chẳng bao giờ sai nhưng chưa phải là công lý vũ trụ. 8– Tư tưởng Thần mật: Thần mật là ba nghiệp kín đáo ẩn mật, phát sinh ra thần thông quả linh nhiệm mầu. Ta chỉ cần tu ba nghiệp thân, miệng, ý, mà không cần cờ phướn, ấn, chú, quỷ thần, Phật Thánh ủng hộ gì cả. 9– Tư tưởng Tịnh độ: Tịnh độ là Cõi sạch, là quả của tịnh nghiệp. Muốn được tịnh độ ta hãy tu ba nghiệp thân, miệng, ý cho trong sạch. Còn những cách tụng đọc nhịp nhàng chẳng phải là tu Tịnh độ đâu. 10– Tư tưởng Giới Phật tử: Phật tử là hàng lục căn thanh tịnh, như các hàng A-la-hán, Duyên giác và Bồ-tát Thánh. Và Giới Phật tử là cho các hàng xuất gia học tu theo, gồm 10 giới nặng và 48 giới nhẹ được biên tập lại từ Kinh Phạm Võng. 11– Tư tưởng Thờ phượng: Thờ phượng không phải là pháp tu, mà chỉ là cách trợ duyên cho kẻ yếu tâm có niềm tin. Thờ tượng cốt không bằng thờ

kinh sách. Thờ kinh sách không bằng thờ ông thầy dạy đạo. Thờ ông thầy dạy đạo không bằng thờ bản tâm mình! Ta hãy thờ bản tâm, quý trọng nó, cung kính nó, đừng để nó tạo nghiệp. 12– Tư tưởng Nối truyền Thích-ca Chánh pháp: Là tôn chỉ của Đạo Phật Khất Sĩ do ngài Minh Đăng Quang sáng lập. “Chánh pháp” nghĩa là “pháp chính” đó. Pháp chính của Thích-ca chỉ có một, không có tám vạn bốn ngàn pháp gì đâu! Xưa Lâm Tế đến hỏi thầy về Đại ý Phật pháp liền bị đập mấy gậy là đây. Hoặc ở non Linh Thứu đức Phật đưa hoa sen lên cho chúng Tăng xem mà không nói lời nào cũng là đó. Vậy nên nói “Phật pháp lưu truyền tám vạn tư” là sai, bởi tám vạn tư kia là pháp Thinh văn, pháp Duyên giác, pháp Bồ-tát mà thôi. 13– Tư tưởng Nhà tịnh xá: Nhà tịnh xá là ngôi nhà mát hình bát giác, trống tám mặt, nơi chính giữa cất tháp 13 tầng thờ Pháp của chư Phật quá khứ. Nhà tịnh xá đó dụ cho pháp giới Hoa nghiêm đại đồng, soi chiếu cả vũ trụ! Nhà tịnh xá đó cũng y như lầu của Di-lặc, mà “tịnh” là “yên tĩnh”, là không chấp mắc tầng nào trong 13 tầng, ngay chỗ đứng thấy ra thật cảnh. 14– Tư tưởng Tổng hợp Bắc – Nam Phật giáo: Do người sau nghĩ ra và đồng chọn làm định hướng, chứ xem kỹ bộ Chơn Lý quả thật chỉ thấy trong Lời giới thiệu ở đầu sách, không phải do ngài Minh Đăng Quang viết! v.v... Các phạm trù tư tưởng này đều đặc biệt, trước chưa từng nghe ai nói, chưa thấy trong sách nào. Chính vì có nhiều phạm trù tư tưởng cao siêu mà Khất Sĩ đã đứng riêng một góc trời, mạnh mẽ phát triển. Nếu các hàng khất sĩ con

cháu của ngài Minh Đăng Quang phát huy được những đặc điểm của bộ Chơn Lý thì mới đúng là Đạo Phật Khất Sĩ. Còn không vậy, thì Khất Sĩ lại rơi vào con đường tôn giáo của tượng pháp, lo xây cất, lo tạo lực lượng và sanh nhai kiếm sống, cùng chú trọng quản lý hành chánh và hoạt động xã hội, nói chung là đánh mất chính mình.

F. TIỂU KẾT: Lịch sử đã ghi nhận rằng chính đời sống giải thoát của nhà du Tăng Khất sĩ đã cuốn hút biết bao người hưởng ứng, tạo nên một hiện tượng xã hội lớn ở Việt Nam vào giữa thế kỷ XX. Đó là về khía cạnh xã hội, còn về mặt đạo đức, sự ra đời của Đạo Phật Khất Sĩ đã tạo ra một nền Phật giáo lớn ở Việt Nam và thế giới. Nếu xét về mặt tư tưởng, triết học, thì sự đóng góp của bộ Chơn Lý của khất sĩ Minh Đăng Quang thật lớn lao, bộ sách đó đã nội hàm những tư tưởng Khất sĩ, Võ trụ quan, Nhân sinh quan, Công lý võ trụ, Hột giống, Cái ta trong vũ trụ, Học Chơn lý, Ba lớp học v.v... vô cùng uyên thâm. Và về mặt văn hóa, Đạo Phật Khất Sĩ đã góp phần làm cho văn hóa Phật giáo nói riêng và văn hóa Việt Nam nói chung thêm phong phú với những truyền thống khất thực hóa duyên, cúng dường Tăng bảo, dâng y Casa, hiếu hạnh, giải thoát hiện tiền, áo trắng cư sĩ, thờ phượng bản tâm, cất pháp tháp trong tịnh xá...

Qua bộ Chơn Lý, khất sĩ Minh Đăng Quang đã vén màn tạo hóa, chỉ ra lẽ thật của những việc đã có thật. Do chú trọng chỉ ra lẽ thật nên ngài gọi những bài viết của mình là Chơn lý, dù rằng nội dung của nó là Kinh hay Luật, Luận. Đặc điểm của bộ Chơn Lý là có một phạm trù nội dung và tư tưởng mở rộng, không giới hạn trong Tông, Phái, Giáo, Đẳng cấp, cho đến cũng không đóng khung trong chính hình thức đạo Phật của mình, chứa đựng vô số Pháp bảo. Chơn lý là pháp thân của ngài khất sĩ Minh Đăng Quang. Thế nên khi sắp lên "núi lửa" ngài đã về thăm chị Ba, dặn dò chị cố gắng tích đức hành thiện, đừng mua sống bán chết... lại tặng chị một bộ 69 quyển Chơn lý mà an ủi rằng: "Hễ còn giữ được bộ Chơn lý này thì sẽ còn gặp lại tôi."... Thiết nghĩ lời nói đó có phải là nói cho riêng bà Nguyễn Linh Hoa đâu! Chúng ta đã vừa tìm hiểu bộ Chơn Lý, vậy chúng ta có "gặp ngài" không, hay chúng ta nhìn đâu cũng chỉ thấy cái bản ngã của mình? Mà đã "gặp ngài" thì chúng ta có còn xem Tam Bình là "quê Tổ" nữa không? Rất mong quý đọc giả lưu tâm cẩn trọng. Tương truyền cố trưởng lão Giác Tánh đã kể với chư Tăng Đoàn II rằng, hồi đó Tổ bảo: "Tôi không muốn viết sách, nhưng các ông ai cũng mặt tối hù à, nên tôi phải viết Chơn lý để lại làm dấu xương cho đời sau.". Thiết nghĩ, dù đệ tử của ngài Minh Đăng Quang mặt sáng trưng đi nữa thì ngài vẫn phải viết sách, bởi vì ngoài ngài thì ai có thẩm quyền để viết Luật và ban hành Luật cho Giáo hội Tăng-già Khất sĩ? Dĩ nhiên ngài biết điều đó, vậy mà ngài vẫn bảo "Tôi không muốn viết sách", là ngài đã cảnh giác hậu thế rằng: Văn tự chữ nghĩa chẳng phải là Chơn lý! 69 bài Chơn lý là dấu xương, 69 bài Chơn lý chẳng phải là xương tủy thật. TỨC LÀ BỘ CHƠN LÝ CHẲNG PHẢI LÀ CHƠN LÝ. Điều này chúng ta hãy lưu ý, để sống trong thật cảnh Giới – Định – Huệ mà chứng nghiệm lấy Chơn lý, chứ đừng mượn chữ nghĩa của Tổ sư làm vốn liếng cho mình, hay là đem phô trương với đời. Ngài Thượng tọa Giác Chánh hai chục năm cuối đời chỉ giữ Tâm không không chứ chẳng tu gì, đến bảy ngày cuối đời ngài cũng chỉ nằm yên ở Ngọc Viên chứ chẳng dặn dò, dạy bảo hay thị hiện sanh tử tự tại gì cả!10 Nếu chúng ta tôn kính ngài là đức Nhị Tổ thì hãy nhớ tấm gương sáng ấy! Khi phải dùng nhiều thời gian để khảo cứu bộ Chơn Lý, từ năm 2014 đến năm

2020, người viết đã được ân hưởng những giá trị cao quý của Pháp bảo thể hiện qua bộ sách này. Đây chính là phần thưởng vô giá mà người viết đã được trao tặng. Cảm niệm ân đức của Pháp bảo, nguyện hồi hướng niềm pháp hỷ này về khắp nhân sanh. Kính nguyện pháp đăng Chơn Lý tỏa sáng khắp nhân gian và thiên giới! Kính nguyện Chánh pháp Thích-ca được trường cửu trong thế gian này!

---

10 Bảy ngày đó nằm trong cốc, ngài nằm nghiêng như Phật, mặt quay vào vách suốt. Có một lần hòa thượng Giác Trang vào nhắc ngài nên niệm Phật để vãng sanh, ngài vẫn không quay lại hay nói gì, chỉ khoát tay ra hiệu là không cần.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.